

Số: 20 /CT-TTg

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2025



CHỈ THỊ

Về một số nhiệm vụ cấp bách, quyết liệt ngăn chặn, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường

Trong những năm qua, công tác bảo vệ môi trường được Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm, xác định cùng với kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường là trụ cột quan trọng, không thể tách rời, quyết định sự phát triển bền vững của đất nước. Hệ thống chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, văn bản chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về bảo vệ môi trường đã tạo hành lang pháp lý đầy đủ, thuận lợi cho công tác bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, tình trạng ô nhiễm môi trường ở một số nơi còn rất nghiêm trọng, nhất là ô nhiễm môi trường không khí tại các đô thị lớn, ô nhiễm môi trường nước tại các địa bàn tập trung đông dân cư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, làng nghề... Riêng địa bàn thành phố Hà Nội, mức độ ô nhiễm môi trường không khí tại một số thời điểm trong năm thuộc nhóm cao trên thế giới, các thông số môi trường nước các sông ở nội thành vượt giới hạn cho phép nhiều năm liên tục. Có nhiều nguyên nhân của tình trạng trên, song chủ yếu là: Một số cơ quan, tổ chức, cá nhân chưa đánh giá, nhận thức đầy đủ thực trạng, yêu cầu và còn xem nhẹ công tác bảo vệ môi trường; việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về bảo vệ môi trường có nơi, có lúc còn thiếu đồng bộ, thiếu quyết liệt, chưa đảm bảo “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền”, hiệu quả chưa cao; chế tài xử lý chưa đủ sức răn đe đối với một số loại tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường; thiếu đồng bộ giữa quy định của pháp luật về môi trường với hạ tầng kỹ thuật, dân sinh.

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên, giải quyết có hiệu quả rõ nét tình trạng ô nhiễm môi trường, thiết lập trật tự, kỷ cương trong chấp hành pháp luật về môi trường, phấn đấu đạt các mục tiêu phát triển bền vững, tạo tiền đề đưa đất nước vững bước vào kỷ nguyên phát triển mới, cùng với việc thực hiện các kết luận, nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các địa phương tập trung rà soát tháo gỡ các “điểm nghẽn”, hoàn thiện thể chế về bảo vệ môi trường để nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi và phù hợp với việc sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị và mô hình chính quyền 3 cấp; quyết liệt hơn nữa trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện các chiến

lược, đề án, dự án, nhiệm vụ về bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm và phạm vi quản lý bảo đảm nguyên tắc “6 rõ”, ưu tiên đầu tư và huy động các nguồn lực xã hội để giải quyết các vấn đề môi trường trọng điểm, cấp bách; thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm của các tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền; tăng cường tuyên truyền chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường trong thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và huy động nguồn lực tư nhân, hợp tác công tư trong công tác bảo vệ môi trường; phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương liên quan và hợp tác quốc tế để giải quyết có hiệu quả các vấn đề môi trường liên vùng, liên khu vực.

2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương rà soát, đánh giá, kiểm điểm tiến độ, kết quả thực hiện các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; đề xuất chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tháo gỡ ngay những khó khăn, vướng mắc đối với các nhiệm vụ chưa triển khai, chậm tiến độ, để kéo dài, đặc biệt là các nhiệm vụ trực tiếp giải quyết các vấn đề ô nhiễm môi trường, giao rõ thời hạn để thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ, không để chậm trễ, kéo dài, lãng phí (Hoàn thành trong Quý III/2025).

b) Tham mưu, kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách đặc thù, đột phá để tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế, bảo đảm giải quyết kịp thời, có hiệu quả các vấn đề môi trường cấp bách, nhất là ô nhiễm môi trường tại các đô thị, làng nghề, lưu vực sông và hệ thống thủy lợi; trong đó, tham mưu sửa đổi, bổ sung nghị định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường theo hướng tăng mức phạt, bổ sung thẩm quyền xử phạt và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả về môi trường cho các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phù hợp với mô hình chính quyền 3 cấp, thẩm quyền của lực lượng Công an nhân dân trong xử phạt tất cả các vi phạm hành chính về môi trường, bổ sung các biện pháp xử lý, cưỡng chế thi hành các quyết định xử lý vi phạm hành chính (như: tạm thời ngừng cung cấp các dịch vụ điện, nước, hạ mức xếp hạng tín dụng... đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường kéo dài, nghiêm trọng, ảnh hưởng sức khỏe cộng đồng và trật tự, an toàn xã hội) bảo đảm bảo sức răn đe, phòng ngừa đối với các hành vi trực tiếp, liên quan đến gây ô nhiễm môi trường (Hoàn thành trong năm 2025).

c) Khẩn trương xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia, tích hợp, đồng bộ vào Trung tâm dữ liệu quốc gia. Trước mắt, tập trung hoàn thiện cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường tự động, liên tục tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguồn thải lớn, chất lượng môi trường tại các đô thị lớn, kết nối, chia sẻ với Bộ Công an để phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh, xử lý tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường (Hoàn thành trong năm 2025).

d) Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

đ) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát, đề xuất hoàn thiện chính sách về thuế, phí bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và pháp luật có liên quan nhằm huy động nguồn kinh phí đầu tư cho công tác phục hồi môi trường, khắc phục ô nhiễm môi trường (Hoàn thành trong Quý IV/2025).

3. Bộ Công an

a) Tăng cường nắm tình hình, thường xuyên rà soát, bổ sung, cập nhật danh sách các cơ sở gây ô nhiễm, khu vực, địa điểm ô nhiễm môi trường trên phạm vi toàn quốc và chỉ đạo kiểm tra, điều tra, xử lý nghiêm, triệt để tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường. Trong quá trình đấu tranh, xử lý tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường, phải chú ý mở rộng điều tra, xác minh các hành vi thiếu trách nhiệm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi dụng, lạm dụng chức vụ quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, các đối tượng, hành vi có mục đích chống đối, gây phức tạp tình hình an ninh, trật tự để xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

b) Phát hiện, kiến nghị, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương giải quyết triệt để theo thẩm quyền tình trạng ô nhiễm môi trường ở các đô thị, làng nghề, lưu vực sông, khu vực tập trung các hoạt động sản xuất, kinh doanh, khu dân cư tập trung, đặc biệt là ở thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, không để xảy ra tình trạng phạm tội, vi phạm pháp luật về môi trường phức tạp. Chỉ đạo, hướng dẫn Công an cấp xã thực hiện đầy đủ, có hiệu quả thẩm quyền điều tra hình sự, xử lý vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường (Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn trong Quý III/2025).

c) Tập trung rà soát, đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa, tính răn đe, bảo đảm sự nghiêm minh của pháp luật. Tiếp tục nâng cao năng lực cho lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường phù hợp yêu cầu thực tiễn, bảo đảm thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường toàn diện, có hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả cao.

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Môi trường nghiên cứu, đề xuất ban hành, sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách để thực hiện việc trích kinh phí thu từ xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường, kinh phí sự nghiệp môi trường và các nguồn khác để tăng cường đầu tư cho các lực lượng chuyên trách trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật về môi trường và thưởng cho người tố giác, cung cấp thông tin về tội phạm, vi phạm pháp luật về môi trường (Báo cáo đề xuất trong Quý IV/2025).

đ) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong việc tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm, vi phạm pháp luật về môi trường thông qua thiết lập đường dây nóng, tài khoản Zalo an ninh, ứng dụng VNeID; hoàn thiện cơ sở dữ liệu về tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường. Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các địa phương kết nối thông tin, dữ liệu đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường, quan trắc, cảnh báo môi trường để nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật về môi trường. Đẩy mạnh triển khai và khai thác dữ liệu từ hệ thống camera an ninh, camera giám sát tại các tuyến đường giao thông, các khu vực tập trung nguồn thải, các khu vực nhạy cảm về môi trường để kịp thời phát hiện các hiện tượng, sự việc, hành vi gây ô nhiễm môi trường và tiến hành xác minh, điều tra, xử lý vi phạm (Có kế hoạch triển khai thực hiện từ Quý III/2025).

4. Bộ Tư pháp:

a) Phối hợp chặt chẽ, kịp thời với Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Môi trường nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường bảo đảm cơ sở pháp lý để xử lý nghiêm, kịp thời, có hiệu quả, đủ sức răn đe, phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường và phù hợp với thực tế tổ chức bộ máy của các cơ quan ở Trung ương, địa phương.

b) Khẩn trương hoàn thành xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính làm cơ sở để các bộ, ngành, địa phương liên quan tích hợp dữ liệu xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi và thẩm quyền quản lý, tích hợp đồng bộ vào Trung tâm dữ liệu quốc gia và kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác để phục vụ có hiệu quả ngay trong công tác quản lý nhà nước, xử lý tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường (Hoàn thành trong năm 2025).

5. Bộ Xây dựng tập trung thực hiện có lộ trình cụ thể trong năm 2025 và các năm tiếp theo các giải pháp đẩy nhanh xây dựng hệ thống giao thông công cộng, hạn chế sự gia tăng phương tiện giao thông cá nhân ở các đô thị lớn, thúc đẩy sử dụng các phương tiện giao thông thân thiện với môi trường; tăng cường kiểm soát khí thải đối với xe cơ giới, khẩn trương hoàn thiện, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải của phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (Thực hiện từ Quý III/2025).

6. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, bổ sung các quy định để thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với khí thải của phương tiện giao thông (Hoàn thành trong Quý III/2025); rà soát tổng thể và bảo đảm có các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với các doanh nghiệp, cá nhân hoạt động liên quan đến phát triển giao thông xanh (Hoàn thành trong Quý IV/2025).

7. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan đề xuất và chỉ đạo phát triển ngành công nghiệp môi trường; phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong các khu, cụm công nghiệp, việc nhập khẩu phương tiện, máy móc đã qua sử dụng, phế liệu làm nguyên liệu sản xuất (Có kế hoạch cụ thể thực hiện từ Quý III năm 2025).

8. Thanh tra Chính phủ có kế hoạch thanh tra chuyên đề về thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tại các địa bàn dễ xảy ra ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, các dự án có sử dụng vốn ngân sách đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường có dấu hiệu sai phạm, chậm tiến độ, lãng phí, kém hiệu quả; kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý trách nhiệm người đứng đầu đơn vị, địa phương thiếu trách nhiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra, giám sát hoặc thực hiện không đầy đủ chức trách, nhiệm vụ để xảy ra ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn quản lý; nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự, chuyển Bộ Công an điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật (Thực hiện ngay từ Quý III/2025).

9. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn các tổ chức tín dụng tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý rủi ro về môi trường và hệ thống xếp hạng tín dụng khách hàng về tiêu chí chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động cho vay nhằm nâng cao trách nhiệm, khuyến khích khách hàng tích cực áp dụng các giải pháp bảo vệ môi trường (Có văn bản chỉ đạo trong Quý III/2025).

10. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam phát huy thế mạnh của các công nghệ truyền thông mới, mạng xã hội, diễn đàn trực tuyến để đổi mới về nội dung, hình thức, ưu tiên dành thời lượng hằng ngày, xây dựng chuyên mục hằng tuần trong khung thời gian thuận tiện theo dõi để tuyên truyền các cơ chế, chính sách, pháp luật, công tác thực thi pháp luật của các cơ quan chức năng, các mô hình, kinh nghiệm giải quyết ô nhiễm môi trường trên thế giới và trong nước nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, sự đồng thuận và thống nhất hành động trong toàn hệ thống chính trị và toàn dân (Thực hiện từ Quý III/2025 và duy trì thường xuyên).

II. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) Tăng cường trách nhiệm của các cấp chính quyền, nhất là người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, đưa vào nội dung đánh giá, kiểm điểm định kỳ công tác chỉ đạo, điều hành, phân loại cán bộ, bình xét thi đua; kiểm điểm, xem xét xử lý trách nhiệm của người đứng đầu để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, bức xúc trong nhân dân, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự do thiếu lãnh đạo, chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra, giám sát hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm trong phạm vi quản lý.

b) Chỉ đạo tổ chức thanh tra, kiểm tra kịp thời đối với các đối tượng có dấu hiệu vi phạm pháp luật về môi trường, nhất là đối với các đối tượng có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường đất, không khí, nguồn nước, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp hoạt động về quản lý, xử lý chất thải, nước thải, khí thải; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

c) Công khai danh sách các cơ sở sản xuất phải lắp đặt, đã lắp đặt, chưa lắp đặt thiết bị quan trắc môi trường liên tục tự động trên các phương tiện thông tin đại chúng và cổng thông tin điện tử của địa phương. Đôn đốc, hướng dẫn các cơ sở chưa hoàn thành việc lắp đặt phải khẩn trương hoàn thành lắp đặt và truyền dữ liệu quan trắc liên tục tự động theo quy định. Công khai nội dung, tiến độ, thời hạn thực hiện các chương trình, đề án, dự án giải quyết các vấn đề về môi trường để các cơ quan, tổ chức, nhân dân tham gia phân biện, giám sát việc thực hiện (Thực hiện đầy đủ từ Quý III/2025).

d) Chủ động đầu tư lắp đặt và khai thác hệ thống camera an ninh, camera giám sát; đồng bộ hạ tầng kỹ thuật với hệ thống camera an ninh, camera giám sát của Bộ Công an trong công tác giám sát, phát hiện các hành vi vi phạm về môi trường. Xây dựng hệ thống giám sát tài nguyên nước tự động, trực tuyến, công bố trên cổng/trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan và đồng bộ với hệ thống giám sát của quốc gia (Triển khai thực hiện từ Quý III/2025 và có lộ trình cụ thể để hoàn thiện trong năm 2026).

đ) Bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương, kết hợp đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực quốc tế để xử lý và khắc phục nguồn ô nhiễm đối với các khu vực ô nhiễm, cơ sở gây ô nhiễm môi trường; đồng thời có chính sách hỗ trợ phù hợp, tạo điều kiện để cơ sở gây ô nhiễm môi trường thực hiện xử lý triệt để; dành nguồn lực đất đai và cơ chế ưu đãi cho các nhà đầu tư trong lĩnh vực hạ tầng chuyển đổi xanh, sản xuất phương tiện giao thông thân thiện với môi trường, hoạt động tái chế chất thải theo mô hình kinh tế tuần hoàn, giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng hiệu quả chất thải và sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường từ hoạt động tái chế (Triển khai thực hiện từ Quý III/2025 và có lộ trình cụ thể các năm tiếp theo).

e) Nghiên cứu đề xuất nâng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải hoặc giá dịch vụ thoát nước, xử lý nước thải và có cơ chế sử dụng nguồn kinh phí này chủ yếu để đầu tư xây dựng, vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung (Thực hiện từ năm 2025).

g) Tập trung tối đa nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, đề án, dự án, các nhiệm vụ, giải pháp về bảo vệ môi trường nhằm sớm đạt được các mục tiêu kiểm soát, khắc phục ô nhiễm trong năm 2025 và phấn đấu hoàn thành trước năm 2030, đặc biệt là các mục tiêu, chỉ tiêu về môi trường nước, không khí, trọng tâm là:

- Xây dựng, triển khai các chương trình, đề án tăng cường năng lực thu gom, phân loại, tái chế, tái sử dụng và xử lý chất thải rắn; thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại các đô thị và nông thôn; quản lý chất lượng môi trường nước mặt; cải tạo, phục hồi môi trường, xử lý ô nhiễm môi trường các làng nghề, điểm tập kết, bãi chôn lấp chất thải gây ô nhiễm môi trường (Triển khai từ Quý III/2025, có mục tiêu, lộ trình cụ thể từng năm).

- Triển khai xác định vùng phát thải thấp theo quy hoạch bảo vệ môi trường và có lộ trình cụ thể thực hiện biện pháp áp dụng trong vùng phát thải thấp đã xác định (Thực hiện trong năm 2025, bổ sung trong các năm tiếp theo).

- Đầu tư phát triển theo lộ trình cụ thể hệ thống quan trắc không khí tự động ở các đô thị đặc biệt, đô thị loại I, thường xuyên cảnh báo, công khai thông tin về chất lượng môi trường không khí tại các đô thị; tổ chức thực hiện các biện pháp khẩn cấp trong trường hợp chất lượng môi trường không khí bị ô nhiễm nghiêm trọng trên địa bàn (Triển khai từ Quý III/2025).

- Chỉ đạo tổ chức kiểm soát nghiêm ngặt việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường tại các công trình xây dựng và đối với các phương tiện vận tải hàng hóa, vật liệu xây dựng để ngăn chặn ô nhiễm không khí do bụi, nhất là tại khu vực đô thị, đường vành đai; chỉ đạo các đơn vị dịch vụ công ích có giải pháp thu gom thường xuyên và triệt để các loại rác thải tại các khu vực công cộng; kiểm tra, có giải pháp khắc phục, xử lý dứt điểm đối với các làng nghề gây ô nhiễm môi trường (Thực hiện từ Quý III/2025).

- Rà soát, đánh giá nhu cầu, tình hình thực tế và bổ sung về cơ sở vật chất, phương tiện, dụng cụ thiết yếu (ở các khu dân cư, nơi công cộng, tuyến giao thông) tạo điều kiện để người dân chấp hành đúng quy định của pháp luật về môi trường, nhất là việc thực hiện quy định về phân loại rác sinh hoạt tại nguồn, chấm dứt tình trạng xả thải, phóng uế bừa bãi gây ô nhiễm môi trường và mất mỹ quan đô thị (Hoàn thành việc rà soát và xây dựng lộ trình thực hiện trong Quý III/2025).

12. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ngoài việc triển khai các nhiệm vụ nêu trên, tập trung chỉ đạo, triển khai ngay một số giải pháp trọng tâm với lộ trình cụ thể như sau:

a) Về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực giao thông đô thị:

- Lập, công bố đề án về vùng phát thải thấp (trong Quý III/2025) và tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng trong việc thực hiện vùng phát thải thấp.

- Cân đối, bố trí ngân sách địa phương, huy động mạnh mẽ nguồn lực xã hội hóa và có lộ trình cụ thể từ nay đến năm 2030 để tập trung phát triển mạng lưới giao thông công cộng đa phương thức, phủ rộng trên các tuyến, kết nối địa

bàn trọng điểm, hệ thống trạm sạc, dịch vụ cho phương tiện sử dụng năng lượng sạch, ưu tiên sử dụng xe buýt điện, tàu điện. Triển khai thực hiện Đề án tổng thể đầu tư xây dựng hệ thống đường sắt đô thị Thủ đô theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 188/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội.

- Ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp phương tiện sử dụng năng lượng sạch, doanh nghiệp phát triển hạ tầng phục vụ phương tiện sử dụng năng lượng sạch trong thực hiện chuyển đổi xanh; chính sách khuyến khích, hỗ trợ người dân chuyển đổi từ phương tiện sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang phương tiện sử dụng năng lượng sạch hoặc sử dụng phương tiện công cộng (Ban hành trước ngày 30/9/2025).

- Nghiên cứu tăng lệ phí trước bạ, lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới, xe máy chuyên dùng, giá dịch vụ trông giữ phương tiện trong khu vực trung tâm đối với phương tiện sử dụng nhiên liệu hóa thạch (Xây dựng lộ trình cụ thể từ Quý III/2025 và điều chỉnh hằng năm).

- Thực hiện các giải pháp, biện pháp để các tổ chức, cá nhân chuyển đổi phương tiện, lộ trình đến ngày 01 tháng 7 năm 2026 không có xe mô tô, xe gắn máy sử dụng nhiên liệu hóa thạch lưu thông trong Vành đai 1; từ ngày 01 tháng 01 năm 2028 không có xe mô tô, xe gắn máy, hạn chế xe ô tô cá nhân sử dụng nhiên liệu hóa thạch lưu thông trong đường Vành đai 1, Vành đai 2; từ năm 2030 tiếp tục mở rộng thực hiện trong đường Vành đai 3.

b) Về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực xử lý nước thải, chất thải rắn:

- Xây dựng, triển khai đề án xử lý ô nhiễm môi trường tại các đoạn sông, kênh, rạch khu vực nội thành; đề án thu gom, xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố, không lấy việc đẩy ô nhiễm sang khu vực khác thay cho xử lý ô nhiễm tại nguồn; phương án ứng phó khắc phục sự cố môi trường khẩn cấp đối với các nhà máy xử lý nước thải tập trung (xây dựng Đề án trong Quý III/2025) và quyết liệt thực hiện.

- Xây dựng, bổ sung cơ chế, chính sách và có lộ trình cụ thể đến năm 2028 di dời các cơ sở sản xuất phát thải gây ô nhiễm ra khu sản xuất tập trung theo quy hoạch để bảo đảm xử lý nguồn thải theo quy định; thực hiện đầy đủ các quy định về tách riêng hệ thống thoát nước mưa với hệ thống thu gom, thoát nước thải; xử lý nghiêm các khu đô thị chưa xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung (Thực hiện từ Quý IV/2025).

- Triển khai thí điểm không sử dụng đồ nhựa dùng một lần trong các nhà hàng, khách sạn, cửa hàng đồ uống, quán ăn... nằm trong Vành đai 1 (Thực hiện từ Quý IV/2025 và nhân rộng trong những năm tiếp theo).

- Ưu tiên nguồn lực đầu tư từ ngân sách kết hợp huy động các nguồn xã hội hóa và có các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đặc thù cho các hoạt động tái chế, thu hồi năng lượng từ chất thải sử dụng công nghệ, kỹ thuật hiện đại, tiên tiến hiện có tốt nhất; hình thành các khu vực công nghiệp tái chế và các nhà máy xử lý rác thải trên địa bàn thành phố Hà Nội nhằm giảm tỷ lệ rác thải phải chôn lấp, không để tồn đọng rác thải gây ô nhiễm môi trường, gây mất mỹ quan đô thị (Thực hiện từ Quý IV/2025).

13. Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao:

a) Hướng dẫn áp dụng pháp luật trong việc đo, đếm, tính toán các yếu tố định lượng, xác định hậu quả, thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra làm cơ sở cho việc xác định tội danh, hình phạt trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án về môi trường.

b) Phối hợp chặt chẽ với cơ quan điều tra trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử các vụ án về môi trường.

14. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội:

a) Tích cực tham gia giám sát, phản biện xã hội trong quá trình xây dựng, ban hành và thực thi chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, kịp thời kiến nghị, phản ánh đến cấp có thẩm quyền trong việc triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án bảo vệ môi trường, phòng ngừa, khắc phục ô nhiễm môi trường.

b) Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực, tự giác chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường trong triển khai Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, các phong trào thi đua yêu nước; hình thành văn hóa bảo vệ môi trường trong Nhân dân; tổ chức đăng ký thi đua xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

15. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khẩn trương tổ chức phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện quyết liệt, nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp được phân công, tổ chức sơ kết việc thực hiện vào tháng 12/2025; các năm tiếp theo định kỳ 06 tháng (trước ngày 20/6), hằng năm (trước ngày 30/11) hoặc đột xuất (theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ) gửi báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Công an để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ; tổng kết việc thực hiện Chỉ thị vào tháng 6/2030 và đề ra các nhiệm vụ giai đoạn tiếp theo.

Giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các bộ, ngành chức năng kiểm tra, đôn đốc, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, NN (2b)₆₀



Phạm Minh Chính